TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số: **64**/2017/HSST.
Ngày 27 tháng 12 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quang Sơn.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Nam Trà

2- Ông Trần Văn D- ơng

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Hồ Thị Thủy** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn - Tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hậu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

- TR- ƠNG VĂN PH - Tên gọi khác: không. Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1999. Nơi đăng ký HKTT: Thôn C - xã Bãi Tr - Nh- X - Tỉnh Thanh Hóa. Trình độ văn hoá: 6/12; Nghề nghiệp: lao động tự do. Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Tr- ơng Văn - sinh năm 1972; Con bà: Hoàng Thị C - sinh năm 1981; vợ, con: ch- a có. Tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 19 tháng 4 năm 2017 bị cáo Tr- ơng Văn Ph bị TAND huyện T- ơng d- ơng, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 (tám) tháng tù nh- ng cho h- ởng treo, thời gian thử thách 16 (m- ời sáu) tháng. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23 tháng 10 năm 2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Ng- ời bị hại: 1. anh Tr- ơng Văn A - Sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Xóm 11 - xã Nghĩa M - Nghĩa Đàn - Nghệ An.

2. Anh Lò Văn Th - sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Xóm 11 - xã Nghĩa M - Nghĩa Đàn - Nghệ An.

Ng- ời có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan:

Anh Ngô Quốc C - sinh năm 1992 (vắng mặt)

Anh Nguyễn Đình Th - sinh năm 1982 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn 1, xã Bãi Tr, Nh- X, Thanh Hóa.

Người bào chữa cho bị cáo có ông: Nguyễn Thái Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Vụ thứ nhất: Do là bạn bè quen biết nên vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 19 tháng 10 năm 2017, Tr- ơng Văn Ph đi đến nhà anh Tr- ơng Văn A trú tại xóm 11, xã Nghĩa M, Nghĩa Đàn chơi. Tr- ơng Văn Ph thấy anh A để 01 chiếc điện thoại di động vào túi quần và treo chiếc quần trên trong phòng ngủ rồi đi làm. Khi vợ chồng anh A đi làm, quan sát không thấy ai nữa nên Ph đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh A và lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng cất vào túi quần. Sau khi lấy đ- ợc điện thoại Ph đã đ- a chiếc điện thoại có đặc điểm nh- trên đến cửa hàng mua bán điện thoại Duy C tại thôn 1, Bãi Tr, Nh- X, Thanh Hóa và nói dối với anh C là điện thoại của Ph cần bán. Anh C đã tin lời Ph và mua chiếc điện thoại trên với giá 450.000đ.Có đ- ợc số tiền trên, Ph đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Tr- a ngày 20 tháng 10 năm 2017, Tr- ơng Văn Ph đi đến nhà anh Lò Văn Th trú tại xóm 11, xã Nghĩa M, Nghĩa Đàn để uống r- ợu cùng anh Th và anh B. Trong khi ngồi uống r- ợu, Ph có m- ợn của anh Th chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N5 màu đen để gọi nhờ ng- ời chở Ph về. Sau khi gọi xong điện thoại, Ph đã trả điện thoại cho anh Th. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mấy ng- ời uống r- ợu tại nhà anh Th xong thì kéo nhau sang nhà anh Tr- ơng Văn B để uống r- ợu tiếp, khi sang đến nhà anh B, Ph nảy sinh ý định m- ợn chiếc điện thoại của anh Th để cắm lấy tiền tiêu xài. Với ý định đó nên Ph nói với anh Th cho Ph m- ợn điện thoại gọi cho bạn và sẽ đi lấy tiền và hẹn một lát nữa sẽ trả lại máy điện thoại thì đ- ợc anh Th đồng ý. Anh Th tin t- ởng nên giao chiếc điện thoại di động Nokia N5 màu đen cho Ph m- ợn. Sau khi ra đ- ờng thì Ph gặp anh T nên Ph nhờ anh T chở về đến Ngã ba Bãi Tr, Nh- X thì Ph xuống xe và đi bộ về nhà. Sau đó Ph đ- a chiếc điện thoại mà Ph vừa m- ợn của anh Th đến bán cho anh Nguyễn Đình Th ở thôn 1, Bãi Tr, Nh- X. Khi bán cho anh Th thì Ph đã nói dối là điện thoại của Ph và giờ cần tiền nên bán nên anh Th đã mua chiếc điện thoại có đặc điểm nh- trên với giá 1.600.000đ. Có đ- ợc số tiền trên, Ph đã tiêu xài

cá nhân hết. Đến ngày 23 tháng 10 năm 2017 nhận thấy việc làm của mình đã bị bại lộ nên Tr- ơng Văn Ph đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú.

Tại Biên bản định giá của cơ quan chức năng ngày 25 tháng 10 năm 2017 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Samsung J2 màu vàng, máy đã qua sử dụng của anh Tr- ơng Văn A tại thời điểm bị Ph chiếm đoạt có trị giá 2.200.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N5 màu đen của anh Lò Văn Th tại thời điểm bị Tr- ơng Văn Ph chiếm đoạt có trị giá 3.200.000đ.

Tại bản cáo trạng số 67/VKS - HS ngày 28 tháng 11 năm 2017 của VKSND huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Tr- ơng Văn Ph về hai tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 138 - BLHS và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 139 BLHS.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn giữ nguyên quan điểm nh- bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý với bị cáo nh- sau: xử phạt bị cáo Tr- ơng Văn Ph từ 07 đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Tr- ơng Văn Ph phải chấp hành cho cả hai tội là từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Đối với hình phạt 08 (tám) tháng tù nh- ng bị cáo đ- ợc h- ởng án treo của TAND huyện T- ơng D- ơng, tỉnh Nghệ An ngày 19 tháng 4 năm 2017 sẽ chuyển thành án giam và cộng vào cho bị cáo để bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Vì vậy buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung ở cả hai bản án từ 22 tháng đến 26 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nh- ng tại bản khai tr- ớc đó anh Lò Văn Th trình bày tài sản của anh là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia N5 mới mua hồi tháng 9 năm 2017 với giá 4.000.000đ, nay bị Tr- ơng Văn Ph lừa đảo chiếm đoạt và đem đi bán cho ng- ời khác không thu hồi đ- ợc nên anh yêu cầu bị cáo Ph phải bồi th- ờng trị giá chiếc điện thoại trên cho anh với số tiền 4.000.000đ. Đối với anh Tr- ơng Văn A là ng- ời bị Tr- ơng Văn Ph lấy trộm chiếc điện thoại, sau đó Ph đem bán nh- ng đã đ- ợc thu hồi và trả lại cho anh A, nay anh A không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Đối với anh Ngô Quốc C là ng- ời mua lại chiếc điện thoại của Tr- ơng Văn Ph do Ph trộm cắp mà có, vắng mặt tại phiên tòa nh- ng trong các bản khai đã nêu rõ, khi anh mua chiếc điện thoại trên với trị giá không lớn, bây giờ bị thu lại thì anh không yêu cầu Ph phải th- ờng. Đối với anh Nguyễn Đình Th cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo Ph vì chiếc điện thoại

anh mua của Ph sau đó bán lại cho một người khác không biết tên tuổi, địa chỉ của người này.

Có mặt tại phiên tòa, ng- ời bào chữa cho bị cáo Ph trình bày: Việc thực hiện tội phạm của bị cáo là đã rõ ràng nh- ng đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo. Bị cáo là ng- ời dân tộc thiểu số, sống với cha d- ợng, gia đình không quan tâm đến bị cáo. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối hận. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Vì vậy đề nghị HĐXX cân nhắc và xử phạt bị cáo Ph mỗi tội danh từ 06 đến 07 tháng tù là hợp lý.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và ng- ời bị hại không ng- ời nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của ng- ời bị hại về thời gian, địa điểm và loại tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra công khai tại phiên toà. Từ đó xác định đ- ợc vào ngày 19/10/2017 bị cáo Tr- ơng Văn Ph đến nhà anh Tr- ơng Văn A ở xóm 11, xã Nghĩa M, Nghĩa Đàn chơi sau đó lợi dụng không có ai ở nhà nên đã có hành vi trộm cắp của anh Tr- ơng Văn A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng mà anh A để ở túi quần trong buồng ngủ trị giá tại thời điểm Ph chiếm đoạt là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). Tiếp đó vào ngày 20 tháng 10 năm 2017 thông qua bạn bè quen biết, lợi dụng lòng tin của anh Lò Văn Th mà Tr- ơng Văn Ph đã lừa chiếm đoạt của anh Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N5 sau đó đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NokiaN5 của anh

Lò Văn Th tại thời điểm bị Ph lừa đảo chiếm đoạt có trị giá 3,200.000đ. Nh- vậy hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tr- ơng Văn Ph phạm hai tội "Trộm cắp tài sản" vi phạm khoản 1 điều 138 - BLHS và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" vi phạm khoản 1 điều 139 - BLHS nh- cáo trạng của VKSND huyện Nghĩa Đàn quy kết là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo ý thức đ- ợc tài sản của ng- ời khác là bất khả xâm phạm nh- ng do thiếu ý thức rèn luyện và động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cho bản thân nên đã đẩy bị cáo vào con đ- ờng phạm tội. Hành vi của bị cáo là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Tr- ơng Văn A, anh Lò Văn Th, gây mất niềm tin, gây mất trật tự, trị an tại địa ph- ơng nên cần xét xử nghiêm minh.

Đối với ng- ời bị hại là anh Tr- ơng Văn A, quá trình điều tra tài sản đã đ- ợc trả lại đầy đủ và không yêu cầu bị cáo Ph phải bồi th- ờng gì nữa. Đối với anh Lò Văn Th thì chiếc điện thoại di động Nokia N5 của anh bị Ph lừa đảo chiếm đoạt sau đó không thu hồi đ- ợc, nay anh yêu cầu bị cáo Ph bồi th- ờng cho anh số tiền 4.000.000đ là trị giá chiếc điện thoại lúc anh mới mua. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả định giá chiếc điện thoại tại thời điểm bị mất nên buộc bị cáo Ph phải bồi th- ờng cho anh Th số tiền 3.200.000đ là hợp lý.Ngoài ra ng- ời mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng của anh Tr- ơng Văn A là anh Ngô Quốc C với trị giá 450.000đ, nay chiếc điện thoại bị thu hồi và trả lại cho anh A thì anh C không yêu cầu bị cáo Ph phải bồi th- ờng số tiền trên. Ngoài ra hành vi mua lại chiếc điện thoại của anh C, anh Th không cấu thành hành vi phạm tội do khi mua anh C, anh Th không biết tài sản trên do Ph phạm tội mà có.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

- Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm: Vào ngày 19 tháng 4 năm 2017 bị cáo Ph bị TAND huyện T- ơng D- ơng, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù nh- ng đ- ợc h- ởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội "trộm cắp tài sản", đang trong thời gian chấp hành án. Xét tình tiết giảm nhẹ: Thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ- ợc quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nh- đề nghị của đại diện VKSND huyện Nghĩa Đàn mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành ng- ời có ích cho xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Thấy bị cáo có nguồn thu nhập không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Tr- ơng Văn Ph phạm hai tội "***Trộm cắp tài sản***" và "***Lừa đảo chiếm đoạt tài sản***".

- □p dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1, 2 điều 46; khoản 1 điều 48, điều 33 - BLHS. Xử phạt: Trương Văn Ph 06 (sáu) tháng tù.

áp dụng khoản 1 điều 139; điểm p khoản 1, 2 điều 46; khoản 1 điều 48, điều 33 - BLHS xử phạt bị cáo Trương Văn Ph 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điều 50 BLHS buộc bị cáo Trương Văn Ph phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (m- ời hai) tháng tù. Áp dụng điều 51 BLHS tổng hợp hình phạt của hai bản án (bản án số 24/2017 HSST ngày 19 tháng 4 năm 2017 của TAND huyện Tương Dương và bản án số 64/2017 của TAND huyện Nghĩa Đàn) buộc bị cáo Trương Văn Ph phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 20 (hai m- ơi) tháng tù. Thời hạn tù đ- ợc tính từ ngày 23/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 584, 585, 589 của BLDS buộc bị cáo Trương Văn Ph phải bồi thường cho anh Lò Văn Th số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

- Về án phí: □p dụng điều 99 - BLTTHS; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Văn Ph phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ng- ời đ- ợc thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền bồi th- ờng trên, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc công bố t- ơng ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những ng- ời bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quang Sơn

Nơi nhận
VKSND huyện Nghĩa Đàn
TAND tỉnh Nghệ An
Công an huyện Nghĩa Đàn
Chi cục THADS
UBND xã Bãi Tr
Bị cáo
L□u HS, VP